

Số 21/QĐ-SCT

Bắc Giang, ngày 11 tháng 01 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2017  
cho các phòng, đơn vị trực thuộc

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG BẮC GIANG**

Căn cứ Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 421/2015/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2017;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2017 cho các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Công Thương, cụ thể như sau:

Tổng số: 213 chỉ tiêu, cụ thể:

- Biên chế hành chính: 169 chỉ tiêu;

- Biên chế sự nghiệp khác: 18 chỉ tiêu;

- Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ: 26 chỉ tiêu.

*(Có danh sách chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn thuộc Sở, Chi cục Quản lý thị trường, Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu VT, VP (2).
- **Bản điện tử:**
- Sở Nội vụ (B/c);
- Lãnh đạo Sở.



UBND TỈNH BẮC GIANG  
SỞ CÔNG THƯƠNG



**BIÊN BẢN CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP NĂM 2017**

(Kèm theo Quyết định số 21 /QĐ-SCT ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Giám đốc Sở Công Thương)

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị	Chỉ tiêu biên chế	Chỉ tiêu HĐLĐ theo Nghị định 68/200/NĐ-CP				Tổng chỉ tiêu
			Tổng số	Trong đó			
				Lái xe	Tạp vụ	Bảo vệ	
<b>A</b>	<b>Biên chế hành chính</b>	<b>169</b>	<b>25</b>				<b>194</b>
<b>I</b>	<b>Văn phòng Sở</b>	<b>49</b>	<b>06</b>				<b>55</b>
1	Lãnh đạo Sở	03					03
2	Văn phòng	08	06	3	2	1	14
3	Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp	06					06
4	Phòng Quản lý Thương mại	07					07
5	Phòng Quản lý Công nghiệp	05					05
6	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu	05					05
7	Phòng Quản lý Năng lượng	05					05
8	Phòng Kỹ thuật An toàn -- Môi trường	05					05
9	Thanh tra Sở	05					05
<b>II</b>	<b>Chi cục Quản lý Thị trường</b>	<b>120</b>	<b>19</b>	16	2	1	<b>139</b>
<b>B</b>	<b>Biên chế sự nghiệp</b>	<b>18</b>	<b>01</b>				<b>19</b>
1	Trung tâm Xúc tiến Thương mại	6	01	01			7
2	Trung tâm Khuyến công và TV PTCN	12	0				12
	<b>Tổng cộng</b>	<b>187</b>	<b>26</b>	20	4	2	<b>213</b>

Số: 767 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 27 tháng 12 năm 2016

SỞ CÔNG THƯƠNG BẮC GIANG	
Số:.....	Về việc
<b>ĐẾN</b> Ngày: 4/1/2017	
Chuyên: V.P. L. (Lưu)	

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc giao chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;  
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;  
Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 110/2015/NĐ-CP ngày 29/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP;  
Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập;  
Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quyết định biên chế công chức trong cơ quan hành chính nhà nước và phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bắc Giang năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2017 cho các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập được phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp được phân cấp) và UBND các huyện, thành phố như sau:

**I. Tổng số: 43.942 chỉ tiêu. Cụ thể:**

- |  |                  |
|--|------------------|
| 1. Biên chế hành chính:                                    | 2.242 chỉ tiêu;  |
| 2. Biên chế sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo:                  | 27.567 chỉ tiêu; |
| 3. Biên chế sự nghiệp Y tế Nhà nước:                       | 5.966 chỉ tiêu;  |
| 4. Biên chế sự nghiệp Văn hóa, thể thao và du lịch:        | 588 chỉ tiêu;    |
| 5. Biên chế sự nghiệp khác:                                | 1.295 chỉ tiêu;  |
| 6. Cán bộ Khuyến nông và Thú y cơ sở:                      | 453 chỉ tiêu;    |
| 7. Cán bộ, công chức cấp xã:                               | 5.286 chỉ tiêu;  |
| 8. Sự nghiệp không hưởng lương NSNN:                       | 195 chỉ tiêu;    |
| 9. Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ: | 350 chỉ tiêu.    |

**II. Biên chế sự nghiệp dự phòng 361 chỉ tiêu.**

(Có biểu chi tiết kèm theo)



**Điều 2.** Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp được phân cấp; Chủ tịch UBND huyện, thành phố căn cứ chỉ tiêu biên chế được UBND tỉnh giao năm 2017, quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế cho cơ quan, đơn vị trực thuộc xong trước ngày 15/01/2017; đồng thời gửi các quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế đến Sở Nội vụ trước ngày 30/01/2017 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (*riêng quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế cho các đơn vị trường học của các huyện, thành phố đồng gửi Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo để theo dõi*).

Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, địa phương, đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng biên chế của các cơ quan, địa phương, đơn vị; đồng thời tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý, sử dụng biên chế dự phòng đảm bảo hợp lý, hiệu quả.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Giám đốc Sở; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp được phân cấp; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Kho bạc Nhà nước tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *th*

Nơi nhận: *th*

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TTTU, TT UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, NC.

Bản điện tử:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế - UBND tỉnh;
- LĐVP, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Văn Linh*  
Nguyễn Văn Linh



**UBND TỈNH BẮC GIANG**

**CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP VÀ HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH 68/2000/NĐ-CP CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG NĂM 2017**

(Kèm theo Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Diễn giải	Chỉ tiêu biên chế	Chỉ tiêu HĐLĐ theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP					Tổng chỉ tiêu
			Tổng số	Trong đó:				
				Lái xe	Tạp vụ	Bảo vệ	Bảo trì điện, nước	
1	2	3	4	5	6	7	8=2+3	
	<b>SỞ CÔNG THƯƠNG</b>	<b>187</b>	<b>26</b>	<b>20</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>213</b>
<b>A</b>	<b>Biên chế hành chính</b>	<b>169</b>	<b>25</b>	<b>19</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>194</b>
1	Văn phòng Sở	49	6	3	2	1		55
2	Chi cục QLTT	120	19	16	2	1		139
<b>B</b>	<b>Biên chế sự nghiệp</b>	<b>18</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>19</b>
	<b>Sự nghiệp khác</b>	<b>18</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>19</b>
1	TT Xúc tiến Thương mại Bắc Giang	6	1	1				7
2	TT Khuyến công và TVPTCN	12	0					12

*th*

